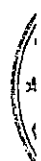
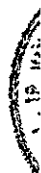




**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan
Dầu khí**

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2009**



Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số

Đăng ký lần đầu số	4903000395	ngày 9 tháng 7 năm 2007
Đăng ký thay đổi lần thứ nhất số	3500806844	ngày 24 tháng 10 năm 2008

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4903000395 và 3500806844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Hội đồng Quản trị

Đặng Thế Hưởng
Phan Tử Giang
Đỗ Thành Hưng
Vũ Minh Tuấn
Lê Việt Cường

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Phan Tử Giang
Lê Hưng
Lê Bắc Quân
Trần Quốc Thành

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

8 Hoàng Diệu
Phường 1, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi nhà đầu tư
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí ("Công ty") tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

IG P DE JIA

Vấn đề lưu ý

Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng muốn lưu ý tới Thuyết minh 2(c) trong báo cáo tài chính. Cho đến hết năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 ("CMKT 10") – Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty áp dụng phi hồi tố Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái. Thuyết minh số 2(c) trong báo cáo tài chính mô tả ảnh hưởng nếu Công ty lựa chọn tiếp tục áp dụng các quy định của CMKT 10.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 09-01-422



[Handwritten signature]

Ông Kwang Puay
Chứng chỉ kiểm toán viên số N.0864/KTV
Phó Tổng Giám đốc

[Handwritten signature]

Nguyễn Thanh Nghị
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, 10 MAR 2010

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thư *[Signature]* viên số 1 TP/CT/BS

Ngày 12 tháng 03 năm 2010

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN PHỤ MÃ 1



[Handwritten signature]
Võ Thanh Mỹ

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	100		985.641.513	400.605.699
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	275.158.251	328.078.080
Tiền	111		23.337.051	28.078.080
Các khoản tương đương tiền	112		251.821.200	300.000.000
Các khoản phải thu	130		595.428.345	68.827.388
Phải thu thương mại	131		138.705.242	-
Trả trước cho nhà cung cấp	132		453.873.591	65.120.285
Các khoản phải thu khác	135		2.849.512	3.707.103
Hàng tồn kho	140	4	109.119.010	-
Hàng tồn kho	141		109.119.010	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		5.935.907	3.700.231
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.840.186	1.040.362
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.953.715	1.966.743
Tài sản ngắn hạn khác	158		1.142.006	693.126
Tài sản dài hạn	200		567.551.895	8.267.526
Tài sản cố định	220		567.429.561	8.267.526
Tài sản cố định hữu hình	221	5	93.858.872	5.526.985
Nguyên giá	222		99.866.127	6.962.611
Khấu hao lũy kế	223		(6.007.255)	(1.435.626)
Tài sản cố định vô hình	227	6	345.974	353.135
Nguyên giá	228		532.110	385.238
Phân bổ lũy kế	229		(186.136)	(32.103)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	7	473.224.715	2.387.406
Tài sản dài hạn khác	260		122.334	-
Chi phí trả trước dài hạn	261		122.334	-
TỔNG TÀI SẢN	270		1.553.193.408	408.873.225

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ				
Nợ ngắn hạn	310		855.374.418	9.959.346
Vay ngắn hạn	311	8	43.605.894	-
Phải trả thương mại	312		90.588.489	2.213.045
Người mua trả tiền trước	313	9	701.745.825	-
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	10	5.723.235	74.677
Phải trả công nhân viên	315		7.244.477	6.986.244
Chi phí trích trước	316	11	4.785.554	180.159
Các khoản phải trả khác	319		1.680.944	505.221
Vay và nợ dài hạn	330		308.398.777	-
Vay dài hạn	334	12	308.398.777	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU				
Vốn chủ sở hữu	410		389.420.213	398.913.879
Vốn cổ phần	411	13	400.000.000	400.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	14	(10.927.606)	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		347.819	(1.086.121)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.553.193.408	408.873.225



Người lập:

Nguyễn Văn Quang
Kế toán trưởng



Người duyệt:

Phan Tử Giang
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Doanh thu hoạt động tài chính	21	15	32.380.451	34.290.622
Chi phí hoạt động tài chính	22	16	(6.719.314)	(151.959)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(24.510.031)	(35.341.844)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.151.106	(1.203.181)
Kết quả từ các hoạt động khác	40			
Thu nhập khác	31		996.417	254.410
Chi phí khác	32		(308.189)	-
Lợi nhuận trước thuế	50		1.839.334	(948.771)
Chi phí thuế thu nhập – hiện hành	51	17	(405.394)	-
Chi phí thuế thu nhập – hoãn lại	52	17	-	-
Lợi nhuận thuần	60		1.433.940	(948.771)

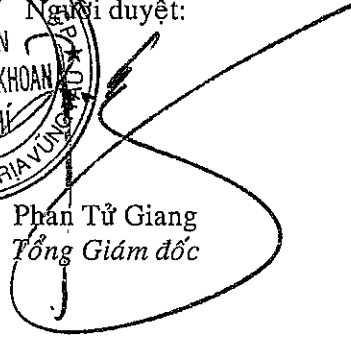
Người lập:



Nguyễn Văn Quang
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Phan Tử Giang
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

.068
GT
PH
GI
UKI
T.BA

10/11/09

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Vốn cổ phần VNĐ'000	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VNĐ'000	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ'000	Tổng VNĐ'000
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2008	400.000.000	-	(137.350)	399.862.650
Lỗ thuần trong năm	-	-	(948.771)	(948.771)
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2009	400.000.000	-	(1.086.121)	398.913.879
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	(10.927.606)	-	(10.927.606)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	1.433.940	1.433.940
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2009	400.000.000	(10.927.606)	347.819	389.420.213

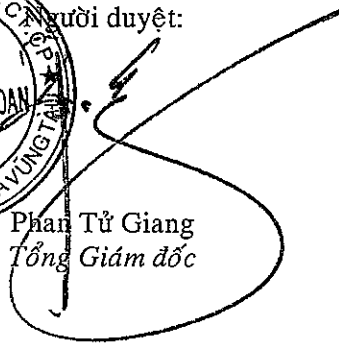
Người lập:



Nguyễn Văn Quang
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Phan Tử Giang
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này



Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		1.839.334	(948.771)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		4.755.104	1.292.702
Lỗi từ tài sản cố định bị xóa sổ	04		12.955	-
Chi phí lãi vay	06		515.490	-
Lãi tiền gửi	07		(17.234.222)	(34.281.416)
Lỗi từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(10.111.339)	(33.937.485)
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		(437.320.828)	(1.459.891)
Biến động hàng tồn kho	10		(109.119.010)	-
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	11		741.879.538	8.546.165
Tiền thuần thu từ/(chi cho) hoạt động kinh doanh	20		185.328.361	(26.851.211)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(606.740.923)	(68.878.665)
Tiền thu hồi đầu tư	26		-	380.000.000
Lãi vay nhận được	27		17.003.552	35.978.687
Tiền thuần (chi cho)/thu từ hoạt động đầu tư	30		(589.737.371)	347.100.022

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này


Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

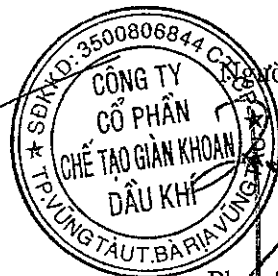
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		351.489.181	-
Tiền thuần thu từ hoạt động tài chính	40		<u>351.489.181</u>	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(52.919.829)	320.248.811
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		328.078.080	7.829.269
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	3	<u>275.158.251</u>	<u>328.078.080</u>

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Nguyên giá của tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang do Công ty nhận được nhưng chưa được trả	60.493.910	-

Người lập:

Nguyễn Văn Quang
Kế toán trưởng



Người duyệt:

Phan Tử Giang
Tổng Giám đốc

35008
CÔNG
CỔ P
CHẾ TẠO GI
DẦU
TÀU.

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính của Công ty là đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, phương tiện nổi và các thiết bị liên quan; kinh doanh các loại thiết bị và nguyên vật liệu liên quan.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 Công ty có 459 nhân viên (31/12/2008: 130 nhân viên).

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam làm tròn tới hàng nghìn (“VNĐ’000”) được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được áp dụng phổ biến tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và công nợ có gốc bằng các đơn vị tiền khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái qui định của ngày giao dịch.

Cho đến hết năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty áp dụng phi hồi tố Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 về ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái. Thông tư này hướng dẫn ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái như sau:

0684
TY
AN
KH
KH
BANK

13
=

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái liên quan đến hoạt động xây dựng các tài sản cố định hữu hình hay chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn trước hoạt động của Công ty, thì được ghi nhận vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu cho đến khi Công ty bắt đầu hoạt động và các tài sản cố định hữu hình này được đưa vào sử dụng. Khi Công ty bắt đầu hoạt động và các tài sản cố định hữu hình này được đưa vào sử dụng, các chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện có liên quan được kết chuyển toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện được kết chuyển vào Tài khoản Doanh thu Chưa thực hiện và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện được kết chuyển vào Tài khoản Trả trước Dài hạn. Các khoản lãi và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu. Các chênh lệch tỷ giá hối đoái này sẽ được ghi đảo để xóa sổ vào đầu kỳ sau;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; và
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi Công ty bị lỗ trong năm thì khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu để Công ty không bị lỗ trong năm. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái ghi nhận trong Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm; và
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc thanh toán các tài sản và công nợ tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nếu Công ty lựa chọn tiếp tục áp dụng Chuẩn mực Kế toán số 10 (“CMKT10”)– Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái, lãi thuần cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 sẽ giảm 10.927.606.000 VNĐ.

(d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

101
VUN
1A2
CHI
CỔ
CHN
15
1/1

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|-----------|
| ▪ máy móc và thiết bị | 5 – 7 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 6 năm |
| ▪ thiết bị văn phòng | 3 – 6 năm |
| ▪ khác | 3 năm |



10
HÁI
10
10
10
10

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

(h) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được tính phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp khoản thuế thu nhập phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư trên bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị xác định theo mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

384
TY
I
ANI
JKI
BÀ
ANG IAU
PHONG T P VING TAU
T.A

JUH
G
CC

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai để các khoản chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

(m) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(n) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

(o) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Tiền mặt	389.116	768.929
Tiền gửi ngân hàng	22.947.935	27.309.151
Các khoản tương đương tiền	251.821.200	300.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	<u>275.158.251</u>	<u>328.078.080</u>

Bao gồm trong tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 có số ngoại tệ khác VNĐ tương đương 248.130.268.000 VNĐ (31/12/2008: 1.781.000 VNĐ).

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Nguyên vật liệu	6.044.847	-
Công cụ và dụng cụ	7.444.739	-
Sản phẩm dở dang	95.629.424	-
	109.119.010	-

5. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị VNĐ'000	Thiết bị văn phòng VNĐ'000	Phương tiện vận chuyển VNĐ'000	Khác VNĐ'000	Tổng VNĐ'000
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	-	2.503.021	4.459.590	-	6.962.611
Tăng trong năm	24.640.350	4.225.426	22.027.198	196.533	51.089.507
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	23.845.169	-	17.477.614	533.623	41.856.406
Xóa sổ	-	(42.397)	-	-	(42.397)
Số dư cuối năm	48.485.519	6.686.050	43.964.402	730.156	99.866.127
Khấu hao lũy kế					
Số dư đầu năm	-	554.489	881.137	-	1.435.626
Khấu hao trong năm	1.617.908	1.287.753	1.630.284	65.126	4.601.071
Xóa sổ	-	(29.442)	-	-	(29.442)
Số dư cuối năm	1.617.908	1.812.800	2.511.421	65.126	6.007.255
Giá trị còn lại					
Số dư cuối năm	46.867.611	4.873.250	41.452.981	665.030	93.858.872
Số dư đầu năm	-	1.948.532	3.578.453	-	5.526.985

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 46.759 triệu VNĐ (2008: không) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm vi tính VNĐ'000
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	385.238
Tăng trong năm	146.872
	<hr/>
Số dư cuối năm	532.110
	<hr/>
Phân bổ lũy kế	
Số dư đầu năm	32.103
Phân bổ trong năm	154.033
	<hr/>
Số dư cuối năm	186.136
	<hr/>
Giá trị còn lại	
Số dư cuối năm	345.974
Số dư đầu năm	353.135
	<hr/> <hr/>

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Số dư đầu năm	2.387.406	385.238
Tăng trong năm	512.693.715	2.429.401
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(41.856.406)	(41.995)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(385.238)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	473.224.715	2.387.406
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Trong năm chi phí vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 4.158 triệu VNĐ (2008: Không)

0080
 CÔNG
 CỔ PHẦN
 CHẾ TẠO GIÀN
 KHOAN DẦU KHÍ
 (AUT.BI)

1
 2009

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

8. Vay ngắn hạn

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Vay ngắn hạn	43.605.894	-

Khoản vay này không được đảm bảo và trong năm, khoản vay chịu lãi suất năm 12%.

9. Người mua trả tiền trước

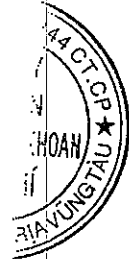
	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Doanh thu chưa thực hiện	701.745.825	-

10. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Thuế		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	405.394	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.664.800	74.677
Thuế nhà thầu	3.653.041	-
	<u>5.723.235</u>	<u>74.677</u>

11. Chi phí trích trước

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Chi phí lãi vay	4.660.705	-
Chi phí khác	124.849	180.159
	<u>4.785.554</u>	<u>180.159</u>



11/1/2010

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

12. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Vay dài hạn	308.398.777	-
Hoàn trả trong vòng 12 tháng	-	-
Hoàn trả sau 12 tháng	308.398.777	-

Các khoản vay dài hạn đã giải ngân trong năm 2009 theo hợp đồng tín dụng có hạn mức tối đa 750.000 triệu VNĐ và chịu lãi suất 5,28% cho khoản vay bằng USD và từ 6.5% đến 8% cho khoản vay bằng VNĐ hàng năm. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản cố định với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 46.759 triệu VNĐ. Khoản vay được hoàn trả trong 18 kỳ, mỗi kỳ 6 tháng bắt đầu từ ngày 15 tháng 1 năm 2012.

13. Vốn góp

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	2009		2008	
	Số cổ phiếu	VNĐ'000	Số cổ phiếu	VNĐ'000
Vốn cổ phần được duyệt	40.000.000	400.000.000	40.000.000	400.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	40.000.000	400.000.000	40.000.000	400.000.000
Số cổ phiếu hiện đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	40.000.000	400.000.000	40.000.000	400.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

14. Chênh lệch tỷ giá hối đoái

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Số dư đầu năm	-	-
Chênh lệch tỷ giá thuận	10.927.606	-
Số dư cuối năm	10.927.606	-

15. Doanh thu hoạt động tài chính

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Lãi tiền gửi	17.234.222	34.281.416
Lãi do chênh lệch tỷ giá	15.146.229	9.206
	32.380.451	34.290.622

16. Chi phí tài chính

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Lỗ do chênh lệch tỷ giá	6.203.824	2.959
Chi phí lãi vay	515.490	-
Chi phí khác	-	149.000
	6.719.314	151.959

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

17. Chi phí thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	405.394	-

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Lãi/(lỗ) trước thuế	1.839.334	(948.771)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	459.833	(265.656)
Tài sản thuế hoãn lại không được ghi nhận	-	265.656
Chi phí không được khấu trừ	116.192	-
Lỗ tính thuế sử dụng	(170.631)	-
	405.394	-

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Công văn số 6031/CT-TTHT do Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo ba mức thuế suất như sau:

- Đối với các hoạt động đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế trong mười năm kể từ năm bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng mức thuế thu nhập doanh nghiệp chung sau đó. Công ty cũng được miễn thuế thu nhập trong hai năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế, và được giảm 50% thuế thu nhập trong ba năm tiếp theo.

168
 T
 H
 AN
 JK
 T.B.P

11
 AN
 11
 00
 C
 TAN

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

- Đối với các hoạt động thi công công trình thủy; sản xuất các loại vật liệu, sản xuất thiết bị cơ khí và điện tử phục vụ công tác chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy; chế tạo thiết bị và kết cấu thép cho các công trình hạ tầng và công nghiệp; nạo vét luồng lạch và san lấp tạo bãi, tạo mặt bằng xây dựng; cung cấp dịch vụ xây dựng cho công trình dầu khí, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo luật hiện hành. Công ty cũng được miễn thuế thu nhập trong hai năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế, và được giảm 50% thuế thu nhập trong hai năm tiếp theo.
- Đối với các hoạt động khác Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng mức thuế thu nhập doanh nghiệp chung.

18. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

	Giá trị giao dịch		Số dư tại ngày 31 tháng 12	
	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát				
Tiền lương	464.767	397.800	-	-

19. Cam kết

(a) Chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	-	1.063.360.058
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	613.016.068	334.384.307
	<u>613.016.068</u>	<u>1.397.744.365</u>

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

(b) Hợp đồng thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Trong vòng một năm	1.382.389	1.443.042
Trong vòng hai đến năm năm	-	108.593
	<hr/>	<hr/>
	1.382.389	1.551.635

20. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Chi phí nhân công và nhân viên	13.967.586	21.643.814
Khấu hao và phân bổ	1.345.822	1.292.702
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.013.347	2.657.501
Chi phí khác	4.183.276	9.747.827

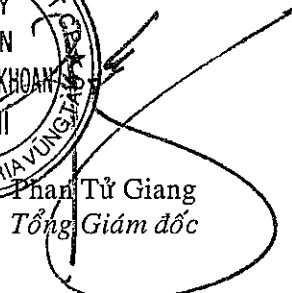
Người lập:



Nguyễn Văn Quang
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Phan Tử Giang
Tổng Giám đốc

